

Số: 95/2026/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 06 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 176/2026/TLST-HNGĐ ngày 10-4-2026 giữa:

Chị Triệu Thị N, sinh năm 1996. Số CCCD: 015196007851 cấp ngày 05-5-2022, nơi cấp: Bộ C

Anh Ngô Văn Q, sinh năm 1988. Số CCCD: 034088019762 cấp ngày 27-9-2021, nơi cấp: Bộ C

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Lào Cai

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị N và anh Ngô Văn Q.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Triệu Thị N và anh Ngô Văn Q có 02 người con chung Ngô Triệu Hải N1, sinh ngày 23-5-2020 và Ngô Triệu Hải Đ, sinh ngày 13-6-2024. Ly hôn, chị N và anh Q thỏa thuận, chị Triệu Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Triệu Hải Đ và Ngô Triệu Hải N1; anh Ngô Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Chị Triệu Thị N nhận chịu cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai theo biên lai ký hiệu: BLTU/26E số: 0001364 ngày 10-4-2026. Chị N được trả lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS KV3 – Lào Cai;
- VKSND KV3- Lào Cai;
- UBND xã L;
- LHSVA, KT, tập QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Anh